

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Luân Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: HOÀNG KHÁNH D, tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 24/5/1990;

Nơi sinh: thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: khu XD, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): không;

Họ và tên cha: Hoàng Công D, sinh năm: 1958; nơi cư trú: xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Họ và tên mẹ: Bế Thị Bích D, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: khu XD, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/12/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tiền án: không;

Nhân thân: năm 2008 bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

Bị cáo bị bắt ngày 28/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

2. Họ và tên: ĐẶNG HOÀI T, tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 30/4/1978;

Nơi sinh: xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm BH, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Dân tộc: tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): không;

Họ và tên cha: Đặng Xuân H, sinh năm: 1950;

Họ và tên mẹ: Lê Thị K, sinh năm: 1957;

Cùng trú tại: xóm BH, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Vợ: Phạm Hoàng Q, sinh năm: 1981 (đã ly hôn);

Con: Chưa có;

Tiền sự: không; Tiền án: không.

Nhân thân:

- Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 22/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH MTV xây lắp điện M - ĐM

Trụ sở: PC, phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - sinh năm: 1975;

Chức vụ: cán bộ kỹ thuật (tổ trưởng tổ sản xuất 1).

Nơi đăng ký HKTT: thôn HT 1, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: thôn HT 1, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định;

(Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-PCC1.ĐM ngày 12/01/2018. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan*:

1. Ngô Văn T - Sinh năm 1962

Nơi tạm trú: tổ C, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

2. Hoàng Công D, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2017 và ngày 25/12/2017 Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của anh Phạm Tuấn A (sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT: thôn HT 1, xã PD, huyện TN, tỉnh Nam Định) là công nhân của Công ty xây lắp điện M – ĐM có trụ sở tại PC, phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội được giao nhiệm vụ thi công hạ ngầm đường dây trung thế khu Trung tâm H tỉnh Cao Bằng về việc ngày 19/12/2017 anh Tuấn A phát hiện tại tủ điện RMU 8 bị mất một đoạn dây điện khoảng 03m; ngày 25/12/2017 tại tủ điện RMU 9 bị mất trộm 02 đoạn dây cáp điện. Anh Phạm Tuấn A là người được Công ty ủy quyền để giải quyết các công việc liên quan đến vụ việc trên, yêu cầu cơ quan Công an thành phố Cao Bằng điều tra, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được đơn trình báo, xác định vụ việc có tính chất nghiêm trọng, Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đã báo cho Công an thành phố Cao Bằng để tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành điều tra xác minh xác định được đối tượng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên là Hoàng Khánh D (sinh năm: 1990, trú tại: khu XD, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng) và Đặng Hoài T (sinh năm: 1978, trú tại: BH, DL, HA, Cao Bằng).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Khánh D và Đặng Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2017, Hoàng Khánh D (sinh năm: 1990, trú tại: khu XD, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng) đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện ngầm tại địa bàn tổ H và tổ C, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Trong đó có 03 vụ là do một mình D thực hiện. Vụ thứ tư D cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Đặng Hoài T (sinh năm 1978, trú tại: BH, DL, HA, Cao Bằng). Cụ thể từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 17/12/2017 D đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB đến khu vực tổ C, phường DT, thành phố CB tìm cắt trộm dây điện. Đến vị trí tủ điện số RMU 8 có để trần loại dây cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² nên D đã dùng lưới cửa sắt chuẩn bị từ trước cắt trộm khoảng 03 mét dây cáp điện, sau đó cho lên xe đạp chở đến đồi nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB thuộc tổ MS, phường SB, thành phố CB đốt cháy vỏ nhựa để lấy lõi đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng cùng ngày D đem lõi đồng đi bán tại điểm thu gom sắt vụn của ông Ngô Văn T tại tổ C, phường SH, thành phố CB được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được tiền D đi đến Bến xe khách thành phố CB nhờ một người xe ôm không quen biết để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng 03 giờ ngày 19/12/2017 D một mình đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB đến khu vực tổ H, phường ĐT, thành phố CB thấy tủ điện số RMU 9 để trần loại dây cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 70mm² nên D đã dùng lưỡi cưa sắt chuẩn bị từ trước cắt trộm dây điện ở khoảng giữa từ cuộn dây điện đến hộp nối, D cắt ở hai vị trí lấy trộm được khoảng 2,5 mét dây cáp, rồi cho lên xe đạp chở đến Nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB thuộc tổ MS, phường SB, thành phố CB đốt cháy vỏ nhựa sau đó đem lõi đồng đi bán tại điểm thu gom sắt vụn của Ngô Văn T thuộc tổ C, phường SH, thành phố CB bán được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), sau đó đi đến Bến xe khách thành phố CB nhờ một người xe ôm không quen biết mua ma túy về để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Cũng với hành vi trộm cắp tài sản như hai vụ trước, khoảng 03 giờ ngày 25/12/2017 D đến vị trí tại vụ trộm thứ hai cắt trộm được 2,5 mét loại dây cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² đem đến đồi Nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB thuộc tổ MS, phường SB, thành phố CB đốt cháy vỏ nhựa rồi đem lõi đồng đi bán tại điểm thu gom sắt vụn lần trước bán được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), sau đó đến Bến xe khách thành phố CB nhờ một người xe ôm không quen biết đi mua ma túy về sử dụng hết 400.000đ, số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017 D gặp Đặng Hoài T ở Bến xe khách thành phố CB và hẹn tối đến đón T cùng đi trộm dây cáp điện. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/12/2017 D đem theo 01 lưỡi cưa, 01 chiếc bao tải rồi đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB đến Bến xe khách thành phố CB đón T theo lời hẹn. Khi gặp T đưa cho D 01 lưỡi cưa, sau đó D chở T đến khu vực tổ C, phường ĐT, thành phố CB thấy tủ điện số RMU8 có để trần loại dây cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² nên D và T đã dùng lưỡi cưa sắt chuẩn bị trước cắt 01 đoạn dây cáp dài 3,5 mét. Trong lúc đang cắt thì bị tổ tuần tra Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt giữ đưa D về trụ sở Công an phường Đề Thám lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn T đã bỏ chạy về hướng thành phố CB.

Quá trình điều tra ông Phạm Tuấn A (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự) trình bày: ông làm việc tại Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện M – ĐM có trụ sở tại PC, phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội, chức danh trong công ty là tổ trưởng tổ sản xuất 1. Năm 2017 ông được giao nhiệm vụ lên Cao Bằng thi công công trình hạ ngầm đường dây trung thế khu Trung tâm H tỉnh Cao Bằng tại tổ H và tổ C, phường ĐT, thành phố CB. Với chức vụ đội trưởng đội thi công, là người phụ trách thi công công trình. Công trình bắt đầu thi công từ tháng 03/2017. Cuối tháng 12/2017 công trình đang thi công thì bị kẻ gian cắt trộm một số đoạn dây cáp điện. Cụ thể:

- Lần 1: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 ông đi kiểm tra công trình đang thi công thì phát hiện kẻ gian đã cắt trộm đoạn dây cáp điện 3 x 240 cáp điện 24 Kv dài 3,5m không có đầu cáp của hãng Thịnh Phát, đặc điểm của dây vỏ ngoài màu vàng, bên trong có 03 lõi đồng, đường kính khoảng 10cm, dây mới hoàn toàn;

- Lần 2: khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/12/2017 ông đi kiểm tra công trình thì lại phát hiện bị kẻ gian cắt trộm 02 đoạn dây, trong đó đoạn dây cáp 3 x 240 dài 2,5m kèm theo hồng đầu 01 đầu cáp; đoạn dây cáp 3 x 70 dài 3m kèm theo đầu cáp. Tại điểm đầu nối 20 cách vị trí tủ RMV 9 khoảng 50m (vị trí kẻ gian cắt 02 đoạn cáp) bị cắt 01 đoạn dây cáp 3,5m kèm đầu cáp;

- Lần 3: Sáng ngày 28/12/2017 tại tủ RMV8 thuộc tổ C, phường DT, thành phố CB bị kẻ gian cắt trộm 01 đoạn dây cáp dài 3,5m loại cáp 3 x 240mm² không có đầu cáp thì bị Công an bắt quả tang.

Ngoài ra công trình ông đang thi công còn mất một số thiết bị nhỏ như tay thao tác, dao cách ly nhưng ông đã tự tìm lại ở các bà thu gom sắt vụn. Qua sự việc mất trộm trên đề nghị Cơ quan chức năng xử lý kẻ trộm cắp theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại (giá trị tài sản do mất trộm) cho công trình đang thi công. Ngoài ra, ông đề nghị cơ quan điều tra tính cả phần thiệt hại về đầu cáp vì có đầu cáp không bị trộm nhưng do kẻ trộm đã cắt làm hồng đầu cáp không sử dụng lại được nữa (gồm 02 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 240); 01 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 70); 01 hộp nối cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm²).

Quá trình điều tra người có quyền lợi liên quan Ngô Văn T trình bày: Ông mở hiệu thu gom sắt vụn ở tổ C, phường SH, thành phố CB được 05 năm, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong khoảng cuối tháng 12 năm 2017 tầm khoảng từ 7 giờ 30 phút đến 8 giờ sáng (không nhớ rõ ngày) ông có được mua lõi dây điện đồng, vỏ nhựa đã bị đốt cháy hết với một thanh nam khoảng gần 30 tuổi cao khoảng 1,6m với giá 100.000đ/1kg. Khi mua ông có hỏi người đó lấy ở đâu về bán thì người đó trả lời "Cháu làm công trình toàn từng đoạn ngắn cắt thừa đem bán" vì thế ông không biết số lõi đồng ông mua là do người đó trộm cắp mà có. Số lõi đồng ông mua được với nam thanh niên đó ông đã đem bán xuống Thái Nguyên cho một đại lý phế liệu không rõ tên tuổi.

Quá trình điều tra người có quyền lợi liên quan Hoàng Công D trình bày: ông là bố đẻ của Hoàng Khánh D, hiện ông đang cư trú tại xóm A, NP, HĐ, thành phố CB. Còn D sống với mẹ đẻ của D ở Hà Quảng. Bản thân D nghiện ma túy ông biết mấy năm gần đây, ông đã đề nghị đưa D đi cai nghiện 01 lần nhưng sau đó về ông nói D không nghe nên lại tái nghiện. Thời gian qua D có hành vi trộm cắp tài sản, khi đi có mang theo chiếc xe đạp của gia đình. Việc D đi trộm cắp ông không biết gì và D có lấy chiếc xe đạp đi, D lấy xe đạp đi lúc nào ông không hề biết nhưng chiếc xe đó là của ông để ở nhà. Chiếc xe đạp D lấy đi có đặc điểm là loại xe đạp nữ màu sơn đen đã cũ, ông mua từ lâu khoảng năm 1996. Chiếc xe đó ông thường dùng làm phương tiện đi lại cá nhân. Ông đề nghị được lấy lại chiếc xe để sử dụng. Còn việc D vi phạm pháp luật thì xử lý theo pháp luật, D có tội thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 16 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01 ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: "03 mét dây cáp điện ngầm loại

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 6.512.676đ; 02 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 70mm² có giá trị là 1.645.334đ; 2,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3x 240mm² có giá trị là 5.427.230đ; 3,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 7.598.122đ; 02 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 240) có giá trị là 15.880.228đ; 01 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 70) có giá trị là 6.225.700đ; 01 hộp nối cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 22.876.885đ."

Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 7.598.122đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Hành vi của Hoàng Khánh D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của Đặng Hoài T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSTP ngày 23 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Khánh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố Đặng Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Hoàng Khánh D và Đặng Hoài T đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Hoàng Khánh D và Đặng Hoài T trộm cắp tài sản trên mục đích đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo D thừa nhận: Trong thời gian từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2017 D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó có 03 vụ là do một mình D thực hiện. Vụ thứ tư D cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Đặng Hoài T. Tài sản mà D trộm cắp được gồm: một số đoạn dây cáp điện ngầm (loại dây, tên gọi D không biết); làm hỏng 03 đầu cáp, 01 hộp nối cáp. Cụ thể: lần thứ nhất cắt trộm được 03 mét dây cáp điện ngầm, qua điều tra xác định loại 3 x 240mm²; lần thứ hai: 02 mét dây cáp điện ngầm loại 3 x 70mm²; lần thứ ba: cắt trộm được 2,5 mét dây cáp điện ngầm loại 3 x 240mm²; lần thứ tư (có T cùng tham gia): 3,5m dây cáp điện ngầm loại 3 x 240mm²; 02 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 240); 01 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 70); 01 hộp nối cáp loại 3 x 240mm². Bị cáo Đặng Hoài T thừa nhận được cùng với D thực hiện hành vi trộm cắp vào khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 28/12/2017. Tài sản mà T trộm cắp được là: 3,5 mét dây cáp điện ngầm (không biết loại dây gì, tên gọi như thế nào). Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của các bị cáo và truy tố các bị cáo về

tội danh, điều luật nêu trên là đúng tội. Bị cáo D thừa nhận tổng giá trị tài sản D trộm cắp cả 04 vụ là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Bị cáo T thừa nhận giá trị tài sản T trộm cắp (trong vụ T tham gia cùng với D) là 7.598.122đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng). Mục đích của việc trộm cắp những tài sản trên là D, T đem đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Khánh D, bị cáo Đặng Hoài T và nguyên đơn dân sự nhất trí với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa ông Phạm Tuấn A (đại diện nguyên đơn dân sự) trình bày: Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện M - ĐM là Công ty con của Công ty xây lắp điện M và là đơn vị trúng thầu chọn gói công trình hạ ngầm đường dây trung thế khu Trung tâm H tỉnh Cao Bằng. Mọi chi phí về vật tư, trang thiết bị... đều do đơn vị trúng thầu chịu trách nhiệm. Do vậy, ông là người được giám đốc Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện M - ĐM ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án. Ông yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV xây lắp điện M - ĐM (giá trị thiệt hại về tài sản theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản).

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Hoàng Công D trình bày: Trước đây D sống với mẹ đẻ của D ở Hà Quảng. Từ năm 2016 D về sống với ông xóm A, NP, HĐ, thành phố CB nhưng thỉnh thoảng D vẫn về với mẹ đẻ ở Hà Quảng. Bản thân D nghiện ma túy ông không biết đến khi Công an bắt D thì ông mới biết. Chiếc xe đạp D lấy của ông đi thực hiện hành vi phạm tội ông đã nhận lại tại cơ quan Công an, tại Tòa ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Ngô Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Khánh D và Đặng Hoài T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 "Phạm tội nhiều lần" Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Khánh D; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Hoài T.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Khánh D với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật;

Số tiền 1.600.000 đ là tiền do bị cáo D bán tài sản trộm cắp được mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xức tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) lưới cửa màu trắng, có chiều dài khoảng 30cm; 01 (một) cửa sắt cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 44cm; lưới sắt màu trắng dài khoảng 35cm; 01 (một) đèn pin màu đen, loại đèn pin đeo ở trên đầu; 01 (một) đôi găng tay màu đen, cổ tay có vòng màu đỏ, vật chứng là công cụ phạm tội.

- Về án phí: theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo D nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, hối hận về việc làm của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về việc đã làm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra nguyên đơn dân sự không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Khánh D khai nhận về hành vi phạm tội của mình: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2018 D đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện ngầm tại địa bàn tổ H và tổ C, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Trong đó có 01 vụ D thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Đặng Hoài T. Cụ thể như sau: Khoảng trưa ngày 27/12/2017 D gặp Đặng Hoài T ở Bến xe khách thành phố CB. T có hỏi D lấy tiền ở đâu mua ma túy. D nói đi cắt trộm dây cáp điện ở trên đường mới phường ĐT nên T bảo tối đi gọi T với. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/12/2017 D đem theo 01 lưới cửa, 01 chiếc bao tải rồi đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB đến Bến xe khách thành phố CB đón T. Khi gặp T đưa cho D 01 lưới cửa, sau đó D chở T đến khu tái định cư của phường ĐT (cụ thể tổ nào D không rõ),

qua điều tra xác định tổ C, phường ĐT, thành phố CB. Đến nơi (vị trí nào D không rõ), qua điều tra xác định là tủ điện số RMU8. D thấy có đoạn dây cáp (D không biết tên gọi, loại gì), qua điều tra xác định là loại dây cáp loại 3 x 240mm², đặc điểm dây vỏ ngoài màu vàng, bên trong có lõi đồng, đường kính khoảng 10cm nên D và T đã dùng lưỡi cưa sắt chuẩn bị trước cắt 01 đoạn dây cáp dài 3,5 mét. T là người cắt trước, sau đó T gọi D vào cùng cắt, khi cắt dây điện gần đứt thì bị tổ tuần tra Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang, D bị bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường Đề Thám lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn T đã bỏ chạy về hướng thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện ngầm vào ngày 28/12/2017 ra, thời gian trước ngày 28/12/2017 (trong tháng 12/2017) một mình D còn được thực hiện 03 vụ trộm cắp dây cáp điện ngầm nữa. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 17/12/2017 D một mình đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, khi đi D đem theo 01 cưa sắt, 01 đèn pin, 01 bao tải đưa đến khu tái định cư của phường ĐT (cụ thể tổ nào D không rõ), qua điều tra xác định tổ C, phường ĐT, thành phố CB tìm cắt trộm dây điện. Đến nơi (vị trí D không rõ), qua điều tra xác định vị trí tủ điện số RMU 8 có đề trần loại dây cáp (D không biết tên gọi, loại gì), qua điều tra xác định là loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² nên D đã dùng lưỡi cưa sắt chuẩn bị từ trước cắt trộm khoảng 03 mét dây cáp điện, sau đó cho lên xe đạp chở đến đồi Nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB ở phường SB, thành phố CB (thuộc tổ nào D không biết) đốt cháy vỏ nhựa để lấy lõi đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng cùng ngày D đem lõi đồng đi bán tại điểm thu gom sắt vụn ở đoạn gần ngã ba NC thuộc phường SH, thành phố CB (không rõ biển hiệu) chủ cửa hàng là ông T được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2017 D một mình đi xe đạp từ nhà ở xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, khi đi D cũng đem theo 01 cưa sắt, 01 đèn pin, 01 bao tải đưa đến khu tái định cư của phường ĐT (cụ thể tổ nào D không rõ), qua điều tra xác định tổ H, phường ĐT, thành phố CB. Đến nơi (vị trí nào D không rõ), qua điều tra xác định là tủ điện số RMU 9 D thấy có đoạn dây cáp đề trần (không biết tên gọi, loại gì), qua điều tra xác định là loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 70mm² nên D đã dùng lưỡi cưa sắt chuẩn bị từ trước cắt trộm dây điện ở khoảng giữa từ cuộn dây điện đến hộp nối, D cắt ở hai vị trí lấy trộm được khoảng 2,5 mét dây cáp, rồi cho lên xe đạp chở đến đồi Nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB đốt cháy vỏ nhựa sau đó đem lõi đồng đi bán, D vẫn bán tại điểm thu gom sắt vụn của ông T ở phường SH, thành phố CB bán được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Cũng với hành vi trộm cắp tài sản như hai vụ trước, khoảng 03 giờ ngày 25/12/2017 D một mình đến vị trí tại vụ trộm lần thứ hai cắt trộm được 2,5 mét loại dây cáp loại 3 x 240mm² rồi đem đến đồi Nghĩa trang liệt sĩ thành phố CB đốt cháy vỏ nhựa rồi đem lõi đồng đi bán. Lần này D cũng bán tại điểm thu gom sắt vụn lần trước được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền do bán tài sản trộm cắp có được D đã dùng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngoài lần thực hiện cùng với T ra, D không được cùng T thực hiện hành vi trộm cắp lần nào khác. Ngoài ba lần một mình D thực hiện ra, D không được thực hiện hành vi trộm cắp lần nào khác nữa.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hoài T khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 11 giờ trưa ngày 27/12/2017 T gặp D ở bến xe khách thành phố CB. T có hỏi D "Đạo này lấy tiền ở đâu về dùng đấy", D trả lời là đi cắt trộm dây điện ở km B, ĐT. Nghe vậy, T bảo lúc nào đi gọi với. D đồng ý và hẹn tới đến đón T cùng đi trộm cắp. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 28/12/2017 D đến Bến xe khách thành phố CB đón T. Khi gặp T đưa cho D 01 lưỡi cưa, sau đó D đèo T bằng xe đạp của D đến khu tái định cư km B thuộc phường ĐT, thành phố CB theo đường mới. Khi đi vượt đoạn rẽ trái xuống khu tái định cư khoảng 50m thì D bảo lấy ở đây (cụ thể thuộc tổ nào, vị trí nào T không rõ). T và D vòng vào phía trong để cắt xe đạp rồi vòng quay ra cùng D cắt trộm. D đưa cái cưa của D (đã chuẩn bị sẵn) cho T cắt trước, T cưa được một lúc thấy mệt thì bảo D đến giúp cưa. T và D cưa được khoảng 10 phút dây điện gần đứt thì bị tổ tuần tra Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng phát hiện, T bỏ chạy về hướng trung tâm thành phố CB, còn D chạy hướng nào T không biết. Đến hôm sau thì T mới biết D đã bị Công an bắt. Đến ngày 22/3/2018 T bị Công an thành phố Cao Bằng bắt giữ. Đoạn dây cáp mà T và D cắt dài 3,5 mét là loại dây cáp (không biết loại gì, tên gọi như thế nào), qua điều tra xác định loại 3 x 240mm². Ngoài lần thực hiện cùng với D ra T không được cùng D thực hiện hành vi trộm cắp lần nào khác và bản thân T cũng không được một mình thực hiện hành vi trộm cắp lần nào nữa.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Do không có tiền sử dụng ma túy và chỉ tiêu cho bản thân nên trong thời gian từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2017, Hoàng Khánh D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó có 03 vụ là do một mình D thực hiện. Vụ thứ tư D cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Đặng Hoài T (sinh năm: 1978, HKTT: BH, DL, HA, Cao Bằng). Những tài sản mà D trộm cắp được gồm: 03 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 6.512.676đ; 02 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 70mm² có giá trị là 1.645.334đ; 2,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 5.427.230 đ; 3,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 7.598.122 đ; 02 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 240) có giá trị là 15.880.228 đ; 01 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 70) có giá trị là 6.225.700đ; 01 hộp nối cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 22.876.885đ. Tài sản mà T trộm cắp được là: 3,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² có giá trị là 7.598.122đ. Mục đích của việc trộm cắp những tài sản trên là D và T đem đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá

nhân. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được của cả 04 vụ, trong đó có vụ D tham gia cùng với T là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Giá trị tài sản mà T trộm cắp được trong vụ T tham gia cùng với D là 7.598.122 đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của công ty TNHH MTV xây lắp điện M - ĐM đem bán lấy tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của các bị cáo là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Các bị cáo nhận thức được hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo D và bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 7.598.122đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Khánh D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hành vi của bị cáo Đặng Hoài T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) .

Điều 138 -Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các tình tiết sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a,...;

e, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

... ”

Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 nhưng vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện trước ngày 01/01/2018, bị khởi tố, điều tra, truy tố sau ngày 01/01/2018 nhưng đối với hành vi của các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình

phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 khung hình phạt tù cũng từ sáu tháng đến ba năm; Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 khung phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Khung hình phạt của 2 điều luật là ngang nhau nên khi xét xử các bị cáo vẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và văn bản số 04/TANDTC - PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao v/v áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội).

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do bị cáo Hoàng Khánh D và Đặng Hoài T thực hiện. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Khánh D có 01 tiền sự, ngày 20/12/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: năm 2008 bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo Đặng Hoài T không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân của bị cáo năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để đáp ứng cho nhu cầu của cá nhân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong một thời gian ngắn bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được cả 04 vụ là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Giá trị tài sản mà T trộm cắp được trong vụ T tham gia cùng với D là 7.598.122đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Khánh D theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội trộm cắp tài sản; truy tố bị cáo Đặng Hoài T theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lợi dụng sự sơ hở, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản trong công tác bảo vệ quản lý tài sản, trong thời gian từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2017 bị cáo Hoàng Khánh D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó có 03 vụ là do một mình D thực hiện. Vụ thứ tư D cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Đặng Hoài T vào ngày 28/12/2017. Tài sản mà D trộm cắp được gồm: 03 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3x 240mm²; 02 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 70mm²; 2,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm²; 3,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3x 240mm²; 02 đầu cáp T-plug 3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 240); 01 đầu

cáp T-plug3 pha 24 kv ngoài trời (3 x 70); 01 hộp nối cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm². Tài sản mà Thông trộm cắp được là: 3,5 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W-24Kv 3 x 240mm² ở trên địa bàn phường DT, thành phố CB để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân và tiêu xài cá nhân. Trước khi cùng đi thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 28/12/2017 D và T có trao đổi với nhau về việc đi trộm tài sản. Tuy nhiên, giữa hai bị cáo không có sự phân công trách nhiệm, không có sự phân công công việc cụ thể của từng người, khi tham gia cả hai cùng đi rồi cùng thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, gây thiệt hại lớn cho Công ty. Hành vi đó không những chỉ xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D và bị cáo T là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Khánh D có trình độ học vấn 12/12 PT, là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Muốn có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 20/12/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: năm 2008 bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân bị cáo mặc dù đã được giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Nhưng trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần (giá trị tài sản mỗi lần bị cáo thực hiện đều trên 02 triệu đồng và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự). Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo D được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Bị cáo Đặng Hoài T có trình độ học vấn 6/12 PT, là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Muốn có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã 02 lần bị kết án, một lần về tội mua bán trái phép chất ma túy và một lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: năm 2004 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng khi trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho mình. Bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 "phạm tội nhiều lần" Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Khánh D; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Hoài T; Xử phạt bị cáo Hoàng Khánh D với mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên đối với hai bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo D và bị cáo T thực hiện nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho người khác.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Vì vậy các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo T.

Đối với vật chứng vụ án là những đoạn dây cáp điện ngầm do chủ của hàng thu mua sắt vụn đã bán lại cho đại lý thu mua sắt vụn khác nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 chiếc xe đạp do bị cáo D sử dụng để đi trộm cắp tài sản là của bố đẻ D là ông Hoàng Công D. Việc D lấy xe đạp đi trộm cắp ông D không biết. Ông D có đơn xin lại tài sản của mình, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc truy tố, xét xử vụ án nên cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 23/01/2018 trao trả tài sản cho chủ sở hữu.

Đối với ông Ngô Văn T là người đã mua dây đồng với bị cáo D vào các ngày 17, 19 và 25/12/2017. Quá trình trao đổi mua bán ông T không biết số tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với những đối tượng mà D nhờ đi mua ma túy tại Bến xe khách thành phố CB, do D không biết tên và địa chỉ của những người này, việc trao đổi cũng không có ai biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với số tài sản bị thiệt hại (dây cáp điện ngầm) do bị cáo D và bị cáo T trộm cắp của Công ty TNHH TMV xây lắp Điện M - ĐM theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản (cả 04 vụ) có tổng giá trị tài sản là 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Do không thu hồi được số tài sản trên, tại phiên tòa phía Công ty TNHH MTV xây lắp điện M - ĐM có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho công ty theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn dân sự là có căn cứ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo T cũng nhất trí bồi thường nên cần được chấp nhận. Cần buộc bị cáo D và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty. Về trách nhiệm bồi thường: Các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ, hành vi các bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án này tổng giá trị tài sản của cả 04 vụ theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 66.166.175đ, bị cáo D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (trong đó, có 03 vụ là do một mình D thực hiện) nên giá trị tài sản D chiếm đoạt được và gây thiệt hại trong 03 vụ đó D phải có trách nhiệm bồi thường. Đối với vụ thứ tư D cùng thực hiện với Đặng Hoài T, giá trị tài sản trộm cắp là 7.598.122 đồng D và T có trách nhiệm liên đới bồi thường.

+ Đối với 01 chiếc xe đạp do bị cáo D sử dụng để đi trộm cắp tài sản là xe của bố đẻ D. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là ông Hoàng Công D (sinh năm: 1958; trú tại: xóm A, NP, HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Việc D lấy xe đạp đi trộm cắp ông D không biết. Ông D có đơn xin lại tài sản của mình, cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 23/01/2018 và tiến hành trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/01/2018. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Đối với ông Ngô Văn T là người đã mua dây đồng với bị cáo D vào các ngày 17, 19 và 25/12/2017. Quá trình trao đổi mua bán ông T không biết số tài sản trên là do bị cáo D trộm cắp mà có. Tại phiên toà ông Ngô Văn T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) ông đã bỏ ra để mua lõi dây đồng với bị cáo D. Tuy nhiên, đây là khoản tiền do bị cáo D bán lõi dây đồng trộm cắp được mà có, số tiền này bị cáo D đã dùng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết nên cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/3/2018 gồm:

- + 01 (một) bao tải dứa màu đỏ;
- + 01 (một) lưỡi cưa màu trắng, có chiều dài khoảng 30cm;
- + 01 (một) cưa sắt cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 44cm, lưỡi sắt màu trắng dài khoảng 35cm;
- + 01 (một) đèn pin màu đen, loại đèn pin đeo ở trên đầu;
- + 01 (một) đôi găng tay màu đen, cổ tay có vòng màu đỏ. Tất cả tài sản trên đều đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án, là công cụ phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hoàng Khánh D.

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đặng Hoài T.

2. *Xử phạt:*

- Bị cáo Hoàng Khánh D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/12/2017.

- Bị cáo Đặng Hoài T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/3/2018.

- Tịch thu số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Hoàng Khánh D để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người có quyền lợi liên quan Ngô Văn T và Hoàng Công D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Buộc bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV Xây lắp điện M - ĐM (trụ sở: PC, phường ĐM, quận NTL, Tp Hà Nội) với tổng số tiền 66.166.175đ (sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi năm đồng). Cụ thể:

+ Bị cáo Hoàng Khánh D có trách nhiệm bồi thường số tiền 62.367.114đ (sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm mười bốn đồng).

+ Bị cáo Đặng Hoài T có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.799.061đ (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao tải chứa màu đỏ;
- 01 (một) lưỡi cưa màu trắng, có chiều dài khoảng 30cm;
- 01 (một) cưa sắt cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 44cm, lưỡi sắt màu trắng dài khoảng 35cm;
- 01 (một) đèn pin màu đen, loại đèn pin đeo ở trên đầu;
- 01 (một) đôi găng tay màu đen, cổ tay có vòng màu đỏ.

Tất cả tài sản trên đều đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/3/2018.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Bị cáo Hoàng Khánh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.118.356đ (ba triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Đặng Hoài T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Khánh D và bị cáo Đặng Hoài T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Công D có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan ông Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa, (có lý do) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng